

**Bảng dữ liệu kỹ thuật**

# Dòng Lotrène® Q2018

## **Polyethylene mật độ thấp tuyến tính (LLDPE)**

**Mô tả và sử dụng:**

Dòng Lotrène® Q2018 là loại nhựa Polyethylene mật độ thấp tuyến tính được sản xuất trong lò phản ứng pha khí bằng comonome butene (C4).

Chúng được thiết kế cho các ứng dụng màng thổi và có thể sử dụng ở dạng nguyên chất cũng như pha trộn với các loại nhựa PE khác như LDPE hoặc HDPE và nhựa mPE đối với quá trình ép đùn đơn hoặc cùng ép đùn để sửa đổi đặc tính của màng.

Dòng Lotrène® Q2018 phù hợp với nhiều kiểu ứng dụng trong lĩnh vực đóng gói tiêu dùng, công nghiệp, thực phẩm hoặc vệ sinh như màng đông lạnh, túi đựng bánh mì, túi đựng đồ mua sắm và túi đựng đồ, cũng như màng cán mỏng và màng gói nhiều lớp.

**Gói phụ gia:**

| Sản phẩm | Trượt (Erucamide) (ppm) | Chống dính (ppm) | Chất chịu nhiệt |
|----------|-------------------------|------------------|-----------------|
| Q2018N   | không                   | không            | Có              |

Giá trị được chỉ định là giá trị mục tiêu. Các giá trị thực tế có thể thay đổi giữa các đợt.

**ĐẶC TÍNH:**

| ĐẶC TÍNH POLYME             | GIÁ TRỊ | ĐƠN VỊ            | PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM |
|-----------------------------|---------|-------------------|------------------------|
| Mật độ ở 23°C               | 0,918   | g/cm <sup>3</sup> | ASTM D-792             |
| Chỉ số chảy (190°C/2,16 kg) | 2,0     | g/10 phút         | ASTM D-1238            |
| Nhiệt độ nóng chảy kết tinh | 121     | °C                | Bên trong              |
| Nhiệt độ hóa mềm Vicat      | 100     | °C                | ASTM D-1525 (A120)     |

Mật độ và MFI được đo thường xuyên trong quy trình kiểm soát chất lượng tiêu chuẩn. Các số liệu khác chỉ được đưa ra để cung cấp thêm thông tin. Dữ liệu này không dành cho mục đích tiêu chuẩn kỹ thuật.

\* Mật độ nhựa gốc

| ĐẶC TÍNH MÀNG                    | GIÁ TRỊ (*) | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM |
|----------------------------------|-------------|--------|------------------------|
| Độ bền kéo ở điểm uốn cong MD/TD | 11/11       | MPa    | ASTM D-882             |
| Độ bền kéo ở điểm gãy MD/TD      | 35/32       | MPa    | ASTM D-882             |
| Độ giãn dài ở điểm gãy MD/TD     | 850/900     | %      | ASTM D-882             |
| Mô-đun cát tuyến ở 1% MD/TD      | 215/245     | MPa    | ASTM D-882             |
| Độ bền va đập, F 50              | 130         | g      | ASTM D-1709            |
| Độ bền xé MD/TD                  | 220/420     | g      | ASTM D-1922            |
|                                  | 55/105      | N/mm   |                        |
| Độ mờ                            | 14          | %      | ASTM D-1003            |
| Độ bóng (ở 45°)                  | 55          | -      | ASTM D-2457            |

(Các đặc tính trên được đo trên màng thổi theo các tham số sau:

Vít 45 mm, L/D 30, khoảng cách khuôn 2,2 mm, công suất 30 kg/giờ, nhiệt độ khối 210°C, độ dày 40 µm và BUR 2,5:1

Lưu ý: Các giá trị được đưa ra trong phiếu dữ liệu kỹ thuật này là kết quả từ các cuộc thử nghiệm được thực hiện theo quy trình thử nghiệm tiêu chuẩn. Các giá trị này được đưa ra như một dấu hiệu cho phép khách hàng tận dụng các sản phẩm của chúng tôi nhưng phải coi là giá trị trung bình được cung cấp mà không có ngụ ý về bất kỳ cam kết nào từ nhà sản xuất. Các đặc tính thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện phụ gia và ép đùn.

## Gia công:

Nhiệt độ ép đùn: 170-210°C

Nhiệt độ nóng chảy 190°C

Tỷ lệ thổi: 2:1 đến 3:1

Khoảng cách khuôn: > 1,8 mm

Dòng Lotrène® Q2018 có thể được gia công ở tốc độ đầu ra cao với áp suất ép đùn vừa phải, độ ổn định bọt tốt và kiểm soát đồng hồ đo trên các dòng màng thổi được thiết kế cho LLDPE.

Dòng Lotrène® Q2018 có thể trộn với LDPE và các loại nhựa PE khác để cải thiện đặc tính của màng hoặc khả năng gia công trên các máy ép đùn đơn hoặc máy ép đùn cùng lúc thông thường.

## Xử lý và bảo quản:

Dòng Lotrène® Q2018 phải được bảo quản trong bao bì gốc hoặc các silo sạch thích hợp. Sản phẩm phải được bảo quản ở nơi khô ráo và thông thoáng.

Dòng Lotrène® Q2018 không được bảo quản trong hơn ba tháng cũng như tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và/hoặc hệ thống gia nhiệt trong quá trình bảo quản do có thể ảnh hưởng xấu đến các đặc tính của sản phẩm.

NB: Dòng Lotrène® Q2018 không phù hợp để ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm hoặc y tế.